

285. Chuyện Heo Rừng Trong Hang Thủy Tinh (Tiền Thân Manisùkara)

Vào địa ngục người ưa nói dối...

Chuyện ngày do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về vụ sát hại Sundari.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn rất được trọng vọng kính nể. Các tình tiết cũng giống như ở phẩm Kandhaka (Luật tạng) và đây là phần tóm tắt của các tình tiết ấy.

Các Tỷ-kheo của Thế Tôn thường nhận được phẩm vật cúng dường và sự tôn kính như nước của năm con sông đổ vào vũng lớn; các người ngoại đạo thấy rằng phẩm vật cúng dường và vinh danh của họ không còn được như trước nữa, mà trở thành lờ mờ như bầy đom đóm trước lúc bình minh; họ liền họp nhau lại và bàn:

- Từ khi Sa-môn Gotama xuất hiện, lợi lộc và vinh danh của chúng ta đã rời bỏ chúng ta. Chẳng ma nào biết rằng chúng ta đang có mặt trên đời. Ai có thể giúp ta đem lại tiếng xấu cho Sa-môn Gotama và làm cho ông ta không còn nhận được mọi lợi dưỡng này?

Thế rồi họ bỗng nghĩ: "Sundari có thể giúp ta việc ấy".

Một hôm Sundari đến thăm rừng cây của người ngoại đạo, họ chào cô ta mà chẳng nói gì cả. Cô ta cứ hỏi đi, hỏi lại mãi mà vẫn không được ai trả lời. Cô liền hỏi:

- Có việc gì mà các thánh phụ lại phiền não thế?

Các người ngoại đạo đáp:

- Này chị, há chị chẳng thấy Sa-môn Gotama đã làm chúng ta phiền não, đã tước đi của chúng ta những phẩm vật bố thí và vinh danh như thế nào ư?

Cô ta hỏi:

- Thế thì tôi có thể làm gì đây nào?

- Này chị, chị xinh đẹp lại đáng yêu. Chị có thể làm ô nhục cho Gotama, lời nói của chị sẽ gây ảnh hưởng đến quần chúng, và như vậy có thể phục hồi cho chúng ta những phẩm vật cúng dường và danh thơm như trước.

Cô ta nhận lời và từ giã ra đi. Sau đó cô thường mang hoa, dầu thơm, hương liệu, long não, đồ gia vị và trái cây, cứ vào mỗi buổi chiều đem dâng trở vào thành sau khi nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp thì cô quay mặt về phía Kỳ Viên. Hễ ai hỏi cô sắp đi đâu thì cô bảo:

- Tôi sắp đến với Sa-môn Gotama, tôi sống với ông ta trong một hương phòng.

Thế rồi cô ngủ đêm tại một xóm ngoại đạo và sáng hôm sau đi theo con đường từ Kỳ Viên vào thành phố. Hễ có ai hỏi cô đi đâu về thì cô bảo:

- Tôi đã ở với Sa-môn Gotama trong một hương phòng và ông ấy đã làm tình với tôi.

Vài ngày sau các ngoại đạo mượn vài tên vô lại giết chết Sundari trước phòng của đức Gotama rồi đem ném xác cô ta trong một đồng rác. Bấy giờ các người ngoại đạo mới la âm lên về Sundari rồi thông báo với nhà vua. Vua hỏi họ nghi ngờ chỗ nào, họ trả lời rằng cách đây ít ngày Sundari có đến Kỳ Viên nhưng sau đó sự việc xảy ra thế nào thì họ không biết. Vua sai họ đi kiếm cô ta. Được lệnh, họ mang theo một số người hầu riêng của vua, và đi đến Kỳ Viên, tại đó họ kiếm quanh quần rồi tìm thấy Sundari trong đồng rác. Họ gọi một cái cáng mang thi thể cô về thành phố và trình vua rằng các môn đệ của đức Gotama đã giết Sundari rồi ném xác vào đồng rác để che giấu tội cho bậc Đạo Sư của họ.

Vua sai các ngoại đạo ấy đi khắp thành phố. Trên khắp các đường sá họ vừa đi vừa la lớn:

- Hãy đến đây mà xem việc làm của các Tỷ-kheo môn đệ của Thái tử Thích-Ca.

Thế rồi họ trở lại công cung điện. Vua cho đặt thi thể Sundari trên tám bệ rồi đưa vào nghĩa địa canh giữ. Tất cả mọi người trừ các Tỷ-kheo đều đi khắp trong, ngoại thành, khắp các công viên, khắp rừng cây, nhục mạ các Tỷ-kheo và kêu lên:

- Xin tới mà xem công việc làm của các môn đệ của Thái tử Thích-Ca.

Các Tỷ-kheo kể hết đầu đuôi cho đức Phật, bậc Đạo Sư dạy rằng:

- Được rồi. Hãy đi ra và khiển trách những người này bằng các lời sau:

Vào địa ngục người ưa nói dối,

Cùng người nào chối việc mình làm

Cả hai, thân chết đã mang

Như người ác hạnh vẫn thường tái sanh.

Nhà vua sai vài người đi tìm xem Sundari còn bị kẻ nào giết nữa không. Bấy giờ bọn vô lại đang uống rượu bằng thứ tiền vấy máu và gây gổ nhau. Một đứa trong bọn nói:

- Mày đã giết Sundari bằng một cú đập rồi ném xác cô ấy vào trong đồng rác, thế rồi giờ đây mày mua rượu bằng số tiền vấy máu ấy!

- Đứng đây rồi, đứng đây rồi!

Những người được vua sai đi nghe nói thế rồi bắt bọn vô lại kia đem đến trình vua. Vua hỏi:

- Có phải chúng bây đã giết Sundari không?

Chúng thú nhận đã làm như thế

- Ai sai chúng bây?

- Tâu Đại vương, các người ngoại đạo.

Vua gọi các người ngoại đạo đến và phán:

- Hãy đỡ thi thể Sundari lên rồi mang nạng đi khắp thành phố, vừa đi vừa kêu lớn:

- Cô Sundari này muốn làm nhục Sa-môn Gotama, chúng tôi đã báo giết cô ta; đức Gotama cũng như các môn đệ của Ngài không hề có tội lỗi gì; chính chúng tôi mới là có tội!

Bọn người ngoại đạo làm theo lệnh ấy. Số đông những người chưa được giáo hóa cũng đã tin như thế. Bọn ngoại đạo đã không còn gây tội ác vì phải bị trừng phạt về tội giết người. Từ đó về sau, tiếng tăm của đức Phật ngày càng lừng lẫy. Thế rồi một hôm, các Tỷ-kheo bắt đầu bàn tán trong Pháp đường:

- Nay Hiền hữu, bọn ngoại đạo tưởng bô nhọ đức Phật nhưng chính họ chỉ tự bô nhọ mà thôi. Từ đó, lợi lộc và danh vọng của chúng ta càng tăng thêm.

Bậc Đạo Sư bước vào và hỏi các Tỷ-kheo đang bàn tán việc gì. Họ thuật cho Ngài nghe. Ngài dạy:

- Nay các Tỷ-kheo, không thể nào gây bất tịnh cho đức Phật được. Cố sức bô nhọ đức Phật cũng giống như cố sức bô nhọ viên ngọc thượng hạng mà thôi. Vào thời xưa, người ta cũng đã từng mong làm vẫn đục một viên ngọc đẹp nhưng không cách nào làm được, đành phải chịu thất bại mà thôi.

Rồi Ngài kể một câu chuyện đời xưa.

-ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahmadata là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi ngài lớn lên thấy rằng tham dục là khổ, ngài liền ra đi, vượt qua ba lớp núi của dãy Hy-mã-lạp Sơn (Tuyết Sơn) và ngài trở thành một ẩn sĩ sống trong một túp lều lá.

Gần lều của ngài có một hang bằng thủy tinh trong đó có ba mươi con Heo rừng đang sống. Một con Sư tử thường lai vãng gần hang ấy. Bọn Heo thường cứ thấy bóng Sư tử phản chiếu vào hang và kinh sợ đến gầy ốm, xanh xao. Chúng liền nghĩ: "Chúng ta thấy cái bóng phản chiếu ấy vì thủy tinh quá trong trẻo. Chúng ta nên làm cho thủy tinh dơ bẩn và mờ đục đi".

Thế rồi chúng lấy bùn đất ở trong một vũng nước gần đó đem bôi chà vào thủy tinh. Nhưng thủy tinh được đánh bóng bằng lông heo rừng trở thành sáng loáng hơn bao giờ hết. Bọn Heo không biết phải tính sao, liền quyết định đến hỏi vị ẩn sĩ kia làm thế nào để làm dơ bẩn thủy tinh. Chúng đến nơi, sau khi kính cẩn chào, chúng ngồi xuống một bên ẩn sĩ và đọc hai bài kệ:

Ba chục chúng tôi đã sống trong

Vẻ sáng động kia nay nhọc sức,

Chúng tôi chẳng thể vấy dơ xong.

Dù đã tốn công đem hết sức,

Làm lu mờ bóng sáng kia đi,

Bóng kia càng sáng hơn lên mãi,

Xin hỏi chẳng hay duyên có gì?

Nghe xong Bồ-tát đọc bài kệ tiếp:

Thủy tinh kia quý giá dường bao,

Trong sáng, luôn luôn rực ánh hào,

Tuyệt chẳng vật gì ngăn vẻ sáng,

Heo nên dờn chỗ ở đi nào!

Nghe lời Bồ-tát, bọn heo dờn đi ở chỗ khác.

Còn Bồ-tát chuyên tâm thiền định và tái sanh lên cõi Phạm thiên.

-ooOoo-

Khi kể xong Pháp thoại, bậc Đạo Sư nhận diện Tiên thân:

- Bây giờ Ta là vị ẩn sĩ nọ.

286. Chuyện Con Heo Liên Căn (Tiền Thân Sàluka)

Chớ ganh với món Liên căn...,

Chuyện này được bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên, về sự cảm dỗ của một cô gái mập. Các tình tiết sẽ được trình bày trong chuyện Callanārada Kassapa, số 477. Bậc Đạo Sư hỏi Tỷ-kheo ấy có thật đã yêu không, Tỷ-kheo ấy thưa vâng. Ngài hỏi:

- Yêu ai?

- Yêu cô gái mập.

Bậc Đạo Sư dạy:

- Nay Tỷ-kheo, cô kia chính là mối họa của ông. Xưa kia cũng như bây giờ, ông đã trở thành đồ ăn cho đám đông vì đám cưới cô ấy.

Thế rồi, do yêu cầu của các Tỷ-kheo, Ngài kể một chuyện đời xưa.

-ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahmadata trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra là một con bò đực, tên là Đại hồng mao, có một con bò em nó là Tiểu hồng mao. Cả hai con đều làm việc cho một gia đình kia.

Trong gia đình này có một cô gái dậy thì, được một gia đình kia hỏi xin cưới. Gia đình cô gái có một con heo tên là Sàlùka hay Liên căn đang được nuôi mập tròn để làm tiệc trong ngày đám cưới. Con heo thường nằm ngủ trong chuồng.

Một hôm Tiểu hồng mao bảo anh:

- Nay anh, chúng ta làm việc cho gia đình này, giúp họ sinh sống. Thế mà họ chỉ cho chúng ta ăn cỏ và rơm; trong khi ấy, họ lại cho con heo kia ăn bột gạo với sữa, còn cho nó ngủ trong chuồng. Thử hỏi nó làm gì cho họ chứ?

Đại hồng mao bảo em:

- Nay em, chớ thêm thứ bột gạo pha sữa ấy của con heo. Người ta muốn làm thịt con heo nhân ngày đám cưới của tiểu thư nhà ta đây. Hãy chờ vài ngày nữa, em sẽ thấy nó bị lôi ra khỏi chuồng, bị giết chết, bị xẻ ra từng miếng và bị khách khứa ăn thịt cho mà coi.

Nói xong, Đại hồng mao sáng tác hai bài kệ đầu:

Chớ ganh với món Liên căn,

Đồ ăn của nó là phần tử vong,

Rạ rơm kia, hãy bằng lòng,

Dài lâu cuộc sống, riêng phần của em.

Chẳng bao lâu khách quen sẽ tới,

Chuyện trò vui, cười nói này kia,

Liên căn sẽ bị chặt ra,

Với mồm há bẹp thật là đáng thương.

Ít ngày sau, khách dự lễ cưới đến. Sàlùka bị giết để làm tiệc. Cả hai con bò thấy số phận heo như vậy, nghĩ rằng rơm rạ của riêng chúng nó vẫn là thứ tốt nhất.

-ooOoo-

Bậc Đạo Sư với Trí tuệ Toàn hảo, đọc bài kệ tiếp để giải thích sự việc:

Thấy Liên căn trẫm đường tội nghiệp

Bị chặt rời, mồm bẹp phơi bày,

Đôi bò mới tỏ nói lời này:

Rạ rơm thô thiển tốt may hơn nhiều.

-ooOoo-

Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư tuyên thuyết Tứ Đế và ở phần kết thúc về Tứ Đế, vị Tỷ-kheo kia đắc quả Dự Lưu.

Bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bây giờ cô gái mập mập kia vẫn là một trong cả hai chuyện. Tỷ-kheo bị ái nhiễm kia là Sàlùka, Ànanda là Tiểu hồng mao, còn chính ta là Đại hồng mao.

-ooOoo-

287. Chuyện Chê Bai Lợi Nhuận (Tiền Thân Làbha-Garaha)

Kẻ cuồng si, kẻ chuyên lời phi báng.

Chuyện này được bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo bằng hữu của Trưởng lão Xá-lợi-phất.

Tỷ-kheo này đến chào Trưởng lão rồi ngồi xuống một bên, hỏi Trưởng lão nói cho biết làm cách nào để được lợi nhuận, làm sao để ông ta thu được y phục vật dụng v.v... Trưởng lão đáp:

- Nay Hiền hữu, có bốn cách khiến cho một người thành công trong việc đạt lợi nhuận. Người ấy phải từ

bỏ lòng khiêm tốn, phải từ bỏ hội chúng, phải làm ra vẻ điên khùng dù mình chẳng điên khùng, người ấy phải nói ngang ngược; người ấy phải cư xử như phường múa hát; người ấy phải dùng lời ác độc ở khắp nơi.

Trưởng lão giảng cách thức khiến người thu đạt nhiều như vậy. Vị Tỷ-kheo kia không đồng ý với cách này và bỏ đi. Trưởng lão đến thuật chuyện cùng bậc Đạo Sư. Ngài dạy:

- Đây không phải là lần đầu tiên vị Tỷ-kheo kia chê bai lợi nhuận. Trước kia ông ta cũng đã chê bai như thế.

Rồi do yêu cầu của Trưởng lão, Ngài kể một chuyện đời xưa.

-ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahmadata là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi lên mười sáu tuổi ngài đã tinh thông ba bộ kinh Vệ-đà và mười tám học thuật. Ngài trở thành vị thầy lừng danh, dạy dỗ một đám năm trăm thanh niên. Một thanh niên kia mới học đạo, một hôm đến hỏi thầy:

- Những người này đạt lợi nhuận như thế nào?

Vị thầy trả lời:

- Con ạ, có bốn cách thu lợi nhuận cho những người này.

Rồi ngài đọc bài kệ thứ nhất:

Kẻ cuồng si, kẻ chuyên lời phỉ báng,

Kẻ tinh ranh như những bọn phường chèo.

Kẻ nói ác, đều thu lợi thật nhiều,

Châm ngôn ấy, giữa đám người điên loạn.

Sau khi nghe lời thầy dạy, người học trò bày tỏ sự phản đối của mình về việc thu lợi nhuận bằng hai bài kệ sau:

Hổ thẹn thay kẻ nào

Thâu đạt lợi danh vào

Bằng hủy diệt tàn hại,

Bằng tội lỗi gặt gao.

Trong tay một bình bát,

Theo cuộc đời không nhà

Còn hơn theo kiếp sống

Tham lam và ác tà.

Chàng thanh niên ca ngợi đặc tính cuộc đời đạo hạnh như thế; rồi ngay sau đó, trở thành một ẩn sĩ, và ước mong của bố thí bằng cách chính đáng. Chàng tu tập thiền định cho đến khi tái sanh vào cõi Phạm thiên.

-ooOoo-

Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư nhận diện Tiên thân:

- Bây giờ, vị Tỷ-kheo phản đối lợi nhuận là người thanh niên kia, còn thầy của người ấy chính là Ta.

-ooOoo-

288. Chuyện Xâu Cá (Tiên Thân Macch-Uddàna).

Nào ai tin được chuyện này...

Chuyện này được bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về một thương gia không thật thà.

Các tình tiết câu chuyện như đã kể ở trên.

-ooOoo-

Ngày xưa, Khi Brahmadata là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong gia đình của một điền chủ.

Khi lớn lên, ngài trở thành một người giàu có. Ngài có một em trai. Khi người cha mất, hai anh em quyết định sắp đặt công việc của cha. Thế rồi họ đến một làng kia, nơi đây họ được trả một ngàn đồng. Trên đường về, trong lúc chờ thuyền bên sông, họ lấy cơm bới ra ăn. Bồ-tát ném phần thức ăn vào sông Hằng cho cá và cúng dường công đức ấy cho vị thần sông. Nữ thần rất vui lòng tiếp nhận việc này vì nó làm tăng thêm thần lực của bà và khi nghĩ đến sự gia tăng năng lực, bà biết được việc đã xảy ra, Bồ-tát cởi áo ngoài để trên cát rồi nằm xuống ngủ.

Người em có tính gian tham. Anh ta muốn lấy tiền của Bồ-tát và giữ cho riêng mình. Thế là anh gói một gói đá trong giống như gói tiền rồi cất cả hai gói.

Hai anh em lên thuyền. Khi thuyền ra giữa sông, người em làm bộ ngã vào mạn thuyền rồi cố ý để rơi cái gói đá ra khỏi thuyền. Thực ra anh ta đã làm vì đó chính là gói tiền.

- Anh ơi! - anh ta la lên - gói tiền rơi mất rồi. Làm sao đây?

Người anh trả lời:

- Chúng ta biết làm sao được? Thôi việc gì đã qua thì cho qua luôn, đừng nghĩ tới nó nữa!

Nhưng vị thần sông nghĩ rằng bà thực quá vui mừng được nhận sự cúng dường và được gia tăng năng lực nên bà quyết định giữ gìn của cải cho người anh. Do thần lực, bà khiến một con cá miệng rộng nuốt lấy gói tiền và bà giữ gìn con cá cẩn thận.

Khi kẻ gian tham kia về nhà khoái chí về thủ đoạn đã gây cho anh mình, nhưng khi mở gói ra chỉ thấy có sỏi đá mà thôi! Lòng héo hắt, anh ngã vật xuống giường, nằm ôm lấy ván!

Bấy giờ, mấy ngư ông vừa quăng một mẻ lưới. Do năng lực của vị thần sông, con cá kia rơi vào lưới. Các ngư ông đem nó về phố bán. Người ta hỏi giá bao nhiêu.

- Một ngàn đồng bảy hào đấy! Các ngư ông trả lời.

Ai cũng cợt nhạo:

- Kia kia một con cá với giá một ngàn đồng! Họ cười âm lên.

Các ngư ông mang con cá đến cửa nhà Bò-tát và hỏi ngài có mua cá không.

Ngài hỏi:

- Giá bao nhiêu đấy?

- Xin trả bảy hào để lấy cá. Họ đáp.

- Các ông đòi những người khác bao nhiêu chứ?

- Nếu là những người khác thì chúng tôi đòi một ngàn đồng bảy hào. Nhưng ngài chỉ phải trả bảy hào thôi. Họ đáp:

Bò-tát trả bảy hào để lấy cá, rồi giao cá cho vợ. Bà vợ mổ cá ra và thấy gói tiền. Bà gọi Bò-tát. Ngài nhìn vào nhận ra các dấu vết và biết đó là gói tiền của chính mình. Ngài tự nghĩ: "Các ngư ông này đòi hỏi những người khác phải trả với giá một ngàn đồng bảy hào, còn ta, vì một ngàn đồng này vốn là của ta nên họ thuận cho ta chỉ trả bảy hào thôi! Nếu một ai khác không hiểu sự việc này thì không gì có thể làm cho người ấy tin được!" Rồi ngài đọc bài thứ nhất:

Nào ai tin được chuyện này

Mấy con cá nọ giá ngay ngàn đồng,

Ta đây chỉ bảy hào con,

Mong gì mua được cá tròn một dây?

Đọc xong bài, Bò-tát lấy làm lạ tại sao ngài tìm lại được số tiền ấy. Ngay khi ấy, vị thần sông bay ẩn mình trên không và nói:

- Ta là thần sông Hằng đây. Ngài đã cho bọn cá ăn phần còn thừa và đã cúng dường công đức cho ta, do đó ta đã giữ gìn của cải cho ngài.

Rồi bà đọc một bài kệ:

Người cho lũ cá ăn

Cúng dường ta có phần,

Ta ghi công đức ấy

Và đạo tâm vẹn toàn.

Thế rồi nữ thần kể lại thủ đoạn gian manh của người em. Bà còn nói thêm:

- Hẳn năm kia, lòng héo hon sâu khổ. Chẳng có lợi lộc gì dành cho kẻ gian lận. Ta mang lại cho ngài sở hữu của riêng ngài, đừng để cho mất đi, đừng đem cho đứa em gian tham kia. Hãy giữ tất cả cho mình.

Rồi bà đọc tiếp bài kệ thứ ba:

Tâm địa xấu, dối lừa, trộm cắp,

Gạt anh em mong đạt gia tài;

Ác tâm nào gặp vận may,

Quy thần chẳng chút tỏ bày kính tâm.

Vị thần nói như vậy, vì không muốn cho kẻ gian lận xấu xa kia được nhận tiền. Nhưng Bò-tát nói:

- Không thể như thế được.

Và ngài liền gửi cho em năm trăm đồng.

-ooOoo-

Sau khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư tuyên thuyết Tứ Đế và ở phần kết thúc Tứ Đế, thương gia kia đặc quẻ Dự Lưu. Thế rồi bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bây giờ người em là thương gia không thật thà kia, còn người anh chính là Ta.

-ooOoo-

289. Chuyện Mong Ước Khác Nhau (Tiền Thân Nàna-Chanda)

Chúng tôi chung sống một nhà...

Chuyện này được bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về việc Tôn giả Ananda nhận một vật phẩm giá trị. Các tình tiết câu chuyện sẽ được diễn tả trong số 456. Tiền thân Junha, Chương Mười một.

-ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahmadata là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra làm con trai của chánh hoàng hậu. Ngài lớn lên và được giáo dục tại Takkasila, rồi lên ngôi vua sau khi phụ vương mất. Một giáo sĩ của hoàng gia bị bãi chức đang sống rất nghèo khổ trong một ngôi nhà cũ kỹ.

Một đêm kia, nhà vua giả trang vi hành trong thành phố để xem xét tình hình. Một đám trộm cướp xong việc, ghé đến uống rượu trong một quán, rồi ra về mang thêm một tí rượu đựng trong một cái bình.

Chúng rình thấy vua đang đi trên đường liền la lớn:

- Này anh là ai?

Chúng quật ngài xuống, giật lấy chiếc áo choàng, rồi lượm bình lên và đi, đồng thời mang ngài theo.

Vị Bà-la-môn nói trên bây giờ đang đứng ngoài đường xem thiên văn. Ông nhìn sao, biết được vua đang rơi vào tay bọn bất lương, liền gọi vợ, bà vội chạy đến hỏi việc gì. Ông bảo:

- Bà nó ạ, đức vua của chúng ta đã rơi vào tay bọn đối nghịch!

Bà vợ nói:

- Sao thưa ông, ông tính thế nào với nhà vua đấy?

- Các Bà-la-môn của ngài sẽ lo việc ấy.

Vua nghe như thế rồi đi được một đoạn, ngài năn nỉ bọn vô lại:

- Thưa các ông, tôi là một kẻ nghèo khó, các ông hãy lấy áo của tôi mà tha cho tôi đi.

Ngài cứ năn nỉ như vậy mãi, cuối cùng bọn chúng thương hại và thả ngài ra. Ngài để ý chỗ ở của hai vợ chồng kia, bèn quay trở lại.

Bây giờ, vị Bà-la-môn nói với vợ:

- Bà nó ạ, đức vua đã thoát khỏi tay bọn đối nghịch kia rồi.

Vua nghe hết việc này cũng như trước kia. Rồi vua trở về cung điện.

Sáng mai, vua cho gọi các vị Bà-la-môn của ngài và hỏi họ:

- Quý vị có xem thiên văn không?

- Thưa Đại vương, có.

- May hay rủi thế?

- Thưa Đại vương, may.

- Không có mây mờ hay nguyệt thực chứ?

- Không, tâu ngài, không có.

Vua phán:

- Đi kiếm đem về cho ta thầy Bà-la-môn ở chỗ nhà kia... Vua chỉ chỗ cho họ.

Thế là họ kiếm đem về vị giáo sĩ già kia. Bây giờ vua hỏi ông ta:

- Thưa thầy, đêm hôm qua thầy có xem thiên văn không?

- Vâng, tâu Đại Vương, thần có xem.

- Có mây mờ hay nguyệt thực nào không?

- Thưa Đại vương có. Đêm hôm qua, ngài rơi vào tay những kẻ nghịch và một lúc sau ngài thoát ra được.

Nhà vua phán:

- Phải như vậy mới đúng là một chiêm tinh gia.

Ngài bèn đuổi các Bà-la-môn kia và bảo vị lão sư ấy rằng ngài rất bằng lòng rồi ban ông ta một ân huệ.

Ông xin phép được về hỏi ý kiến gia đình và vua chấp thuận.

Thầy Bà-la-môn về gọi vợ, con trai, con dâu và cô tớ gái đến và đặt vấn đề với họ:

- Vua ban cho ta một điều ước. Vậy ta phải xin gì?

Bà vợ đáp:

- Theo tôi, ông hãy xin một trăm con bò sữa.

Người con trai, tên Chatta nói:

- Theo con, hãy xin một chiếc xe được kéo bởi những con ngựa nòi trắng thực đẹp.

Và người con dâu:

- Còn theo con, hãy xin đủ thứ trang sức, bông tai có gắn ngọc và vân vân...

Rồi đến cô tớ gái (tên là Punnà):

- Theo con, hãy xin một bộ cối chày và một cái rổ sàng thóc.

Còn thầy Bà-la-môn ước được hưởng hoa lợi của một ngôi làng. Thế rồi, ông trở lại châu nhà vua. Ngài muốn biết vợ ông có được hỏi ý kiến không, ông đáp:

- Tâu Đại vương, có. Nhưng mọi người được hỏi ý đều không ai đồng ý với nhau.

Rồi ông đọc hai bài kệ sau:

Chúng tôi chung sống một nhà,

Ý này ý nọ chia ra mỗi người!

Trăm bò sữa, ý vợ tôi;

Còn tôi thì muốn một ngôi làng giàu;

Trai ưa ngựa kéo xe sau;

Hoa tai gắn ngọc, mong cầu gái kia;

Punnà bé nhỏ, nữ tỳ

Nói rằng nàng muốn cối đi cùng chày!

Vua phán:

- Được rồi! Tất cả đều được như ý.

Rồi ngài đọc bài kệ sau:

Hãy cho người vợ trăm bò;

Người chồng tốt bụng được cho ngôi làng;

Hoa tai ngọc tặng cô nàng;

Xe đôi ngựa kéo gỏi chàng trai kia;

Còn cô giúp việc trong nhà

Trao cho chày cối - Thế là thỏa chung.

Thế là vua đã làm thỏa nguyện thầy Bà-la-môn ấy và ban cho cả danh vọng lớn lao. Vua còn ban lệnh từ nay về sau ông được tham dự vào các công việc của vua và giữ ông bên cạnh làm cố vấn riêng cho ngài.

-ooOoo-

Khi kể xong Pháp thoại này, Bạc Đạo Sư nhận diện Tiên thân:

- Lúc bấy giờ thầy Ba-la-môn kia là Ananda, còn vị vua chính là Ta.

-ooOoo-